

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị WU LI C - Sinh ngày 01/8/1983

Địa chỉ: Tầng 3, số 9, ngõ 169, đoạn 2, đường An Hòa, cụm 12, phường An Hòa, khu Tân Điểm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Số hộ chiếu: 312469651 Cấp ngày: 31/12/2015

Cơ quan cấp: Bộ ngoại giao Đài Loan

- Anh Tạ Văn M - Sinh ngày 21/8/1988

HKTT: Thôn Đ, xã V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Số M, Mai Xuân T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị WU LI C: Anh Tạ Văn M (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2018).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai ngày 18/02/2019 của anh Tạ Văn M; Đơn xin ly hôn ngày 08/6/2018 của chị WU LI C, anh M và chị WU LI C đều trình bày:

Anh, chị kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, số 02 ngày 10/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 anh và chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mỗi người sống ở mỗi nước, ít liên

lạc với nhau, quan điểm sống không hợp nên không thể chung sống với nhau được nữa. Anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh M và chị WU LI C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị WU LI C đang sống và lao động tại thành phố Tân Bắc – Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Tạ Văn M và chị WU LI C đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tạ Văn M và chị WU LI C kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, số 02 ngày 10/3/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nên không thể chung sống với nhau được nữa. Anh M và chị WU LI C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh anh Tạ Văn M và chị WU LI C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh M và chị WU LI C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh Tạ Văn M và chị WU LI C không có con chung.

[2.3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Tạ Văn M và chị WU LI C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Tạ Văn M tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét việc chấp hành của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định pháp luật. Phân tích nội dung các yêu cầu mà đương sự đã thỏa thuận được với nhau, đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh Tạ Văn M và chị WU LI C về hôn nhân. Về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 35 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; mục 1 phần B, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn M và chị WU LI C.

2. Về con chung: Anh Tạ Văn M và chị WU LI C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Tạ Văn M và chị WU LI C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Tạ Văn M, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004424 ngày 22/02/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh M đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P.Vĩnh Hải, TP Nha Trang;
- UBND xã Đông Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hoàng Lan Phương